

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA (BSI)**

- **Hội sở:** 16 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp. HCM
ĐT: (84-8) 38 268 999 - Fax: (84-8) 39 434 816
- **CN Hà Nội:** Tầng 5, 27 Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39 345 345 - Fax: (84-4) 39 393 239
- **Website:** www.bsi.com.vn - **Email:** support@bsi.com.vn

Vững tin vào đầu tư



MỤC LỤC

- ◆ THÔNGIỆP CỦA CTHĐQT 4
- ◆ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2009 7
- ◆ GIỚI THIỆU VỀ BSI 21
- ◆ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 31



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Biết tận dụng và khai thác các cơ hội trong bối cảnh kinh tế - tài chính nhiều biến động, bên cạnh chiến lược phát triển ổn định và bền vững, BSI đã linh hoạt điều chỉnh chiến lược hoạt động cho phù hợp với tình hình phát triển...”

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BSI), tôi xin gửi lời chào trân trọng đến toàn thể Quý vị.

Thưa Quý vị,

Sau một năm chịu ảnh hưởng khá nặng từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nhờ sự can thiệp mạnh mẽ của Chính phủ với các giải pháp giảm lãi suất cơ bản, hỗ trợ vay vốn lưu động, thông qua gói kích cầu 17.000 tỷ đồng và mặc dù kết quả xếp hạng về môi trường kinh doanh bị tụt một bậc nhưng nền kinh tế Việt Nam về cơ bản đã khắc phục được phần nhiều những ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính này. Điển hình là mức tăng trưởng của nền kinh tế vẫn tăng dần qua 4 quý, lần lượt là 3,1%, 4,5%, 5,8% và 6,8%, cả năm đạt 5,32% so với mục tiêu Quốc hội đề ra là khoảng 5%. Chính phủ đã nỗ lực kiểm chế lạm phát còn ở mức 7% và ban hành các chính sách kích cầu nhằm giảm bớt ảnh hưởng của suy thoái và kích thích tăng trưởng kinh tế. Với những thành quả trên, Việt Nam được đánh giá là một trong các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao của khu vực và thế giới.

Cùng với diễn biến tích cực từ kinh tế thế giới, kinh tế trong nước và kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của các doanh nghiệp, thị trường tài chính Việt Nam nói chung và (TTCK) Việt Nam nói riêng cũng đạt được những bước hồi phục đáng mừng sau khi trải qua diễn biến cực kỳ âm ảm ở Quý I năm 2009. Từ mức đáy 235,50 điểm (ngày 24/02/2009) VN-Index đã khởi động đà tăng điểm từ tháng 3/2009 đến tháng 10/2009 thì đạt đỉnh cao nhất 624,1 điểm, đồng thời ghi dấu kỷ lục về tổng giá trị giao dịch hơn



8.000 tỷ đồng trên hai sàn. Kết thúc năm 2009, mức vốn hóa toàn TTCK Việt Nam là 620 nghìn tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với thời điểm cuối năm 2008 là 225 nghìn tỷ đồng; số lượng công ty niêm yết tăng hơn 30%, đạt 447 công ty; Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán tính đến tháng 12/2009 đạt gần 6,6 tỷ USD, tăng gần 1,5 tỷ USD.

Biết tận dụng và khai thác các cơ hội trong bối cảnh kinh tế - tài chính nhiều biến động, bên cạnh chiến lược phát triển ổn định và bền vững, BSI đã linh hoạt điều chỉnh chiến lược hoạt động cho phù hợp với tình hình phát triển như ban hành cơ cấu tổ chức mới, cải cách hệ thống công nghệ... Mạng lưới của BSI đã được mở rộng ra phía Bắc, đánh dấu bằng sự kiện Chi nhánh BSI – Hà Nội chính thức đi vào hoạt động ngày 08/10/2009, điều này có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của BSI, nhất là cho mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động. Trong năm qua, số lượng tài khoản nhà đầu tư tăng mạnh, đến cuối năm 2009 tài khoản nhà đầu tư tăng 401% so với cuối năm 2008; tổng tài sản tăng hơn 40% và lợi nhuận trước thuế tăng hơn 52 lần so với năm 2008.

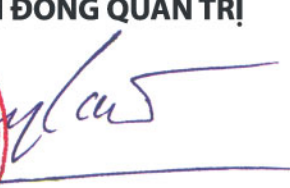
Trong năm 2010, tình hình kinh tế - tài chính còn nhiều khó khăn, đồng nghĩa với việc BSI sẽ đối mặt với nhiều thử thách cam go phía trước. Song tinh thần đoàn kết, quyết tâm hoàn thành kế hoạch sẽ là tôn chỉ hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể nhân viên BSI.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến toàn thể Quý Khách hàng và đối tác đã tin cậy sử dụng sản phẩm - dịch vụ của BSI, đã đồng hành và sẻ chia khó khăn cũng như thành công cùng BSI. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể nhân viên BSI đã tận tâm, tận lực vì BSI.

Tôi mong rằng, trong thời gian tới, BSI sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác và hỗ trợ tích cực của Quý Khách hàng; sự quan tâm giúp đỡ của Quý Cổ đông; sự phấn đấu hết sức mình của Cán bộ nhân viên để đưa BSI tiếp tục củng cố, phát triển và đạt được nhiều thành công mới!

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào.

T.M CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN CỰ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2009

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2009 ■ ■ ■ ■ 8

DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2010 ■ ■ 12

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ■ ■ ■ ■ 15

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh 2009 ■ ■ ■ ■ 17

Một số chỉ số tài chính năm 2009 ■ ■ ■ ■ ■ 18

Định hướng hoạt động năm 2010 ■ ■ ■ ■ ■ 19

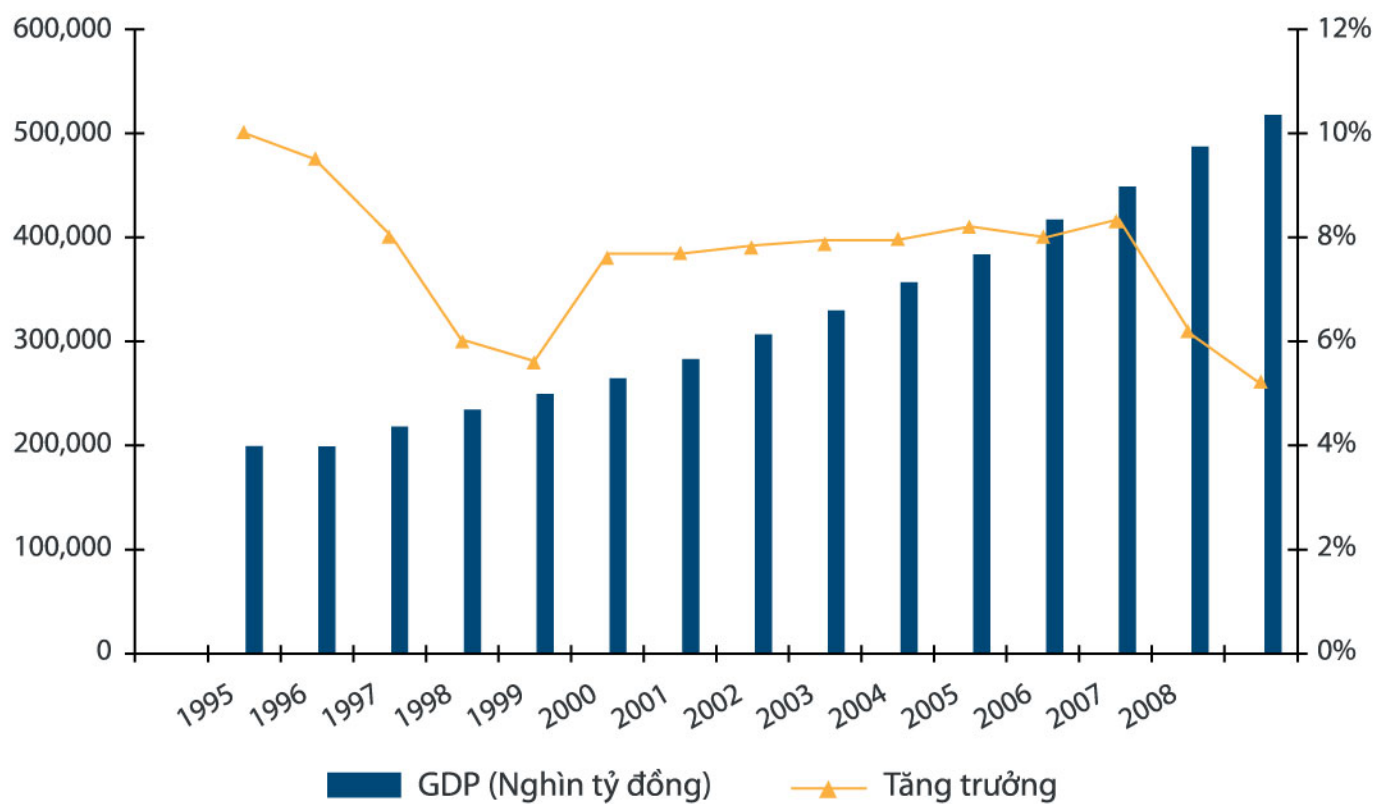
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2009

Diễn biến vĩ mô của nền kinh tế

♦ Tổng sản phẩm trong nước (GDP)

Khủng hoảng tài chính toàn cầu làm cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam sụt giảm mạnh. Tác động trầm trọng nhất là vào Quý I năm 2009, khi GDP chỉ tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2008. Tuy nhiên từ Quý II nền kinh tế đã đón nhận những dấu hiệu phục hồi. Kết quả này phần nào đã phản ánh được những nỗ lực của Chính phủ. Gói kích thích kinh tế khá lớn được đưa ra vào đầu năm 2009 bao gồm nhiều biện pháp khác nhau, từ chương trình hỗ trợ lãi suất, miễn và hoãn thu nhiều loại thuế và đầu tư vốn bổ sung. Kết quả là GDP tăng 4,5% trong Quý II, rồi 5,8% trong Quý III, và 6,9% trong Quý IV nâng tốc độ tăng trưởng lên 5,32% so với năm 2008. Với tốc độ tăng trưởng này, có thể thấy rằng trong năm 2009 nền kinh tế Việt Nam về cơ bản đã khắc phục tương đối tốt những suy thoái từ cuộc khủng hoảng tài chính so với nhiều nước khác trong khu vực.

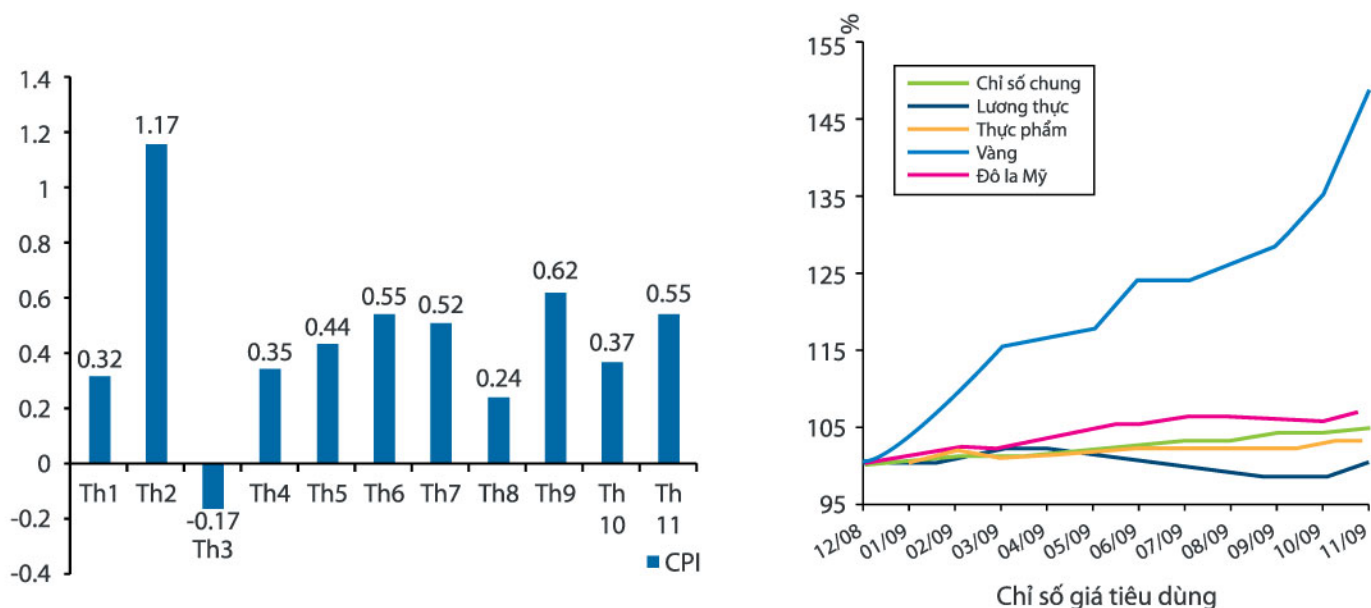
Tổng sản phẩm trong nước năm 2009 theo giá so sánh 1994 (%)		
Năm	2008	2009
Tổng số	6,18	5,32
A. Phân theo khu vực kinh tế		
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	4,07	1,83
Công nghiệp và xây dựng	6,11	5,52
Dịch vụ	7,18	6,63
B. Phân theo Quý trong năm		
Quý I	7,49	3,14
Quý II	5,72	4,46
Quý III	5,98	6,04
Quý IV	5,89	6,90



(Nguồn: Tổng cục thống kê)



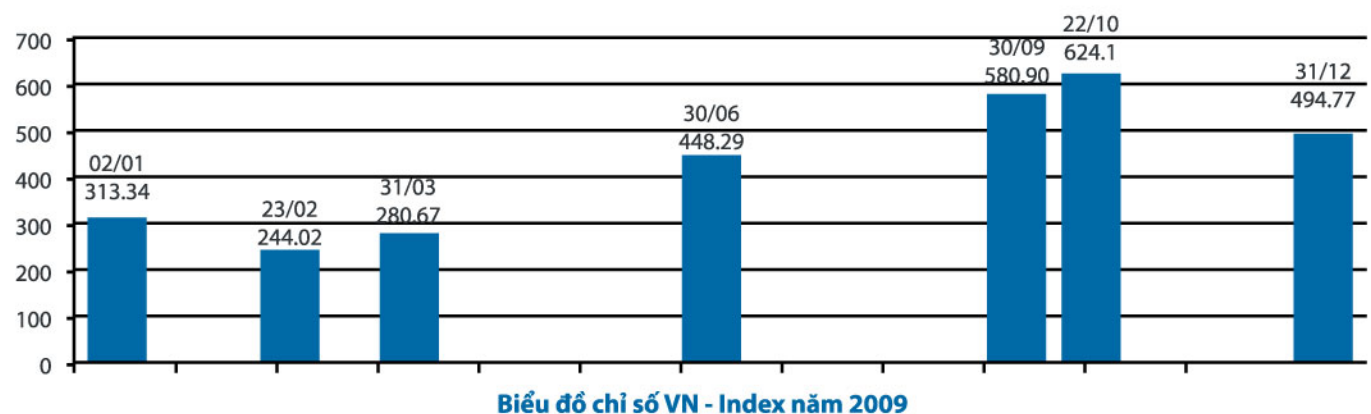
◆ Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến TTCK Việt Nam trong năm 2008, mặc dù không ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường nhưng đã gián tiếp làm cho TTCK Việt Nam lao dốc và gần như đóng băng trong nửa đầu năm 2008. Với mức tăng trên 2 con số trong năm 2008 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình hoạt động sản xuất của đất nước, buộc Chính phủ phải thực hiện Chính sách thắt chặt tiền tệ kể từ tháng 5/2008. Tuy nhiên kể từ tháng 10/2008 khi kinh tế thế giới chính thức bước vào suy thoái, Chính phủ các nước cũng như Việt Nam bắt đầu phải chuyển sang chính sách nới lỏng tiền tệ và kích thích kinh tế. Chính sách của Chính phủ đã phát huy tác dụng sau khi tốc độ tăng giá chậm lại trong 3 tháng đầu năm 2009 và duy trì ổn định trong các tháng kế tiếp đó. Tính bình quân năm 2009 so với năm 2008 thì giá tiêu dùng đã tăng 6,88%. Như vậy, mục tiêu kiềm chế lạm phát dưới 1 con số của Chính phủ Việt Nam trong năm 2009 đã thành công.

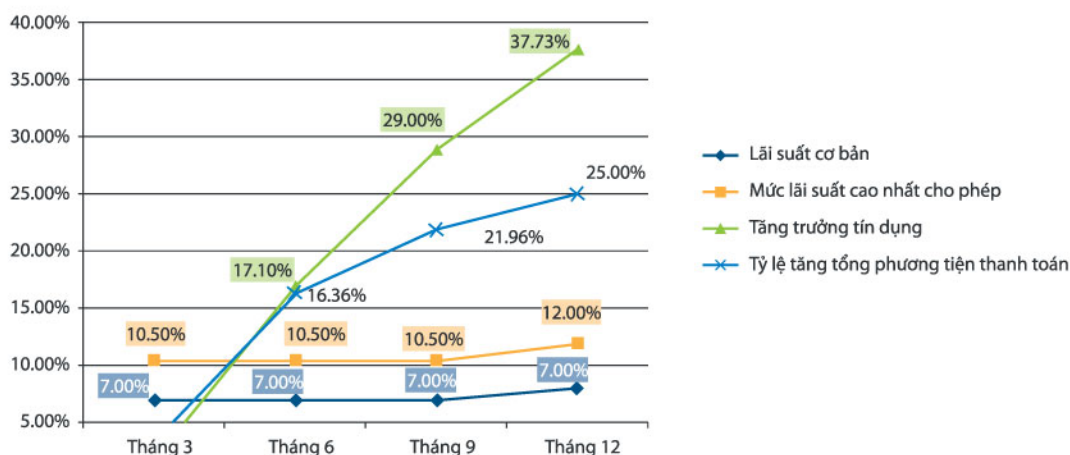
Ảnh hưởng dòng tiền đầu tư



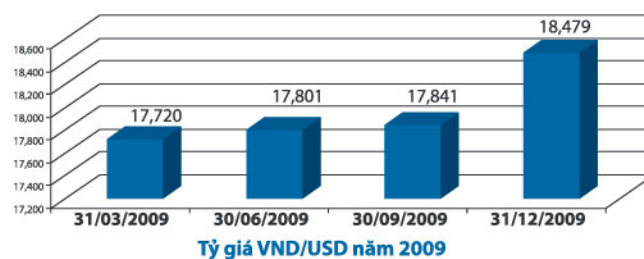
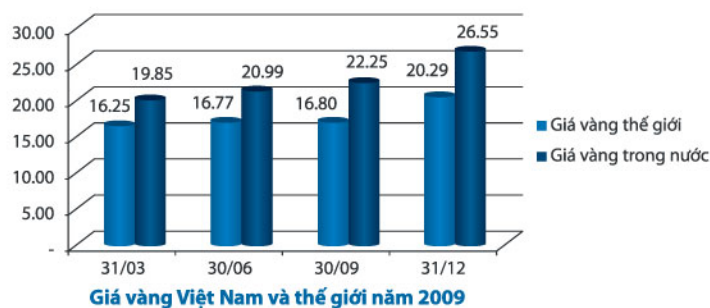
Chỉ số VN - Index tăng liên tục từ tháng 3/2009 đến giữa tháng 10/2009 và đạt điểm cao nhất sau phiên giao dịch ngày 22/10/2009. Tháng 10/2009 cũng là tháng của những kỷ lục như tổng giá trị giao dịch trên cả hai sàn đạt hơn 8.000 tỷ đồng.

Từ tháng 3 đến tháng 10 sức cầu đổ vào thị trường đã có sự gia tăng một cách đột biến, những dấu hiệu phục hồi của thị trường đã thu hút trở lại sự tham gia của các nhà đầu tư. Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, trong khi kinh doanh vàng vẫn chứa đựng nhiều rủi ro do đã có mức tăng khá cao, cũng như lãi suất tiết kiệm đã không còn hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Lý do chính yếu là khi Chính phủ thực hiện chính sách nới lỏng tiền tệ để kích thích tăng trưởng kinh tế, khiến các kênh đầu tư này không còn hấp dẫn và dẫn đến sự dịch chuyển luồng vốn giữa các kênh đầu tư này vào chứng khoán. Ngoài ra, một lý do cũng không thể loại trừ đó là khả năng một phần vốn trong chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính phủ cũng chảy vào chứng khoán. Nguồn vốn đổ vào chứng khoán gia tăng một cách đột biến khiến thị trường tăng nóng trong giai đoạn này. Tuy nhiên tốc độ gia tăng không phù hợp với sự phục hồi của nền kinh tế, sự phục hồi quá gấp đã đe dọa đến tính bền vững của thị trường.

Từ tháng 11 tính thanh khoản trên thị trường sụt giảm và dòng tiền vào TTCK bị thu hẹp. Dòng tiền có dấu hiệu đầu cơ nhiều hơn. Đây là sự phản ứng của thị trường cũng như thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư trong nước trước những thông tin về tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng, nhất là sự tụt giảm cho vay bằng VND, sự gia tăng liên tục cho vay bằng USD; thông tin về sự thanh khoản chưa bền vững của các ngân hàng thương mại; thông tin về việc thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ; v.v... Có thể thấy một khi nền kinh tế vĩ mô trải qua nhiều biến động như thế sẽ dẫn đến một sự chuyển dịch dòng tiền qua lại giữa các kênh đầu tư. Điển hình đó là các khoản cho vay trung và dài hạn bị giảm sút, dẫn đến hạn chế vốn đầu tư đối với nền kinh tế nói chung và cho TTCK nói riêng. Nhà đầu tư trên TTCK chuyển hướng sang kinh doanh ngắn hạn, lướt sóng với số vốn ít hơn là đầu tư dài hạn với số vốn lớn. Điển hình là những đợt lướt sóng của nhà đầu tư theo các đợt tăng trưởng đột biến của hai kênh đầu tư vàng và ngoại tệ. Theo đó, một phần dòng tiền đã được chuyển dịch vào các kênh đầu tư này nhằm kiếm lợi nhuận ngắn hạn. Đây cũng là lý do chính khiến thanh khoản trên TTCK giảm sút. Cụ thể, so với mức đỉnh điểm 5.000 - 6.000 tỷ đồng/ phiên, thanh khoản thị trường giảm xuống còn 1.500 - 2.000 tỷ/ phiên. TTCK kết thúc phiên giao dịch cuối năm với VN - Index đạt 494,77 điểm.



Biểu đồ lãi suất và tăng trưởng tín dụng của Việt Nam năm 2009



(Nguồn số liệu: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)



DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2010

TTCK Việt Nam đang dẫn đi vào hoạt động quy củ, ổn định và phát triển theo hướng bền vững với hành lang pháp lý chặt chẽ tạo điều kiện thuận lợi và giúp minh bạch hóa các hoạt động trên thị trường. Cơ sở này được đảm bảo bằng Luật chứng khoán đã đi vào thực tế, cũng như việc hình sự hóa các hành vi gian lận trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, Luật thuế thu nhập chứng khoán đã chính thức được triển khai từ đầu năm 2010. Sự ra đời và hiệu lực của Luật thuế thu nhập cá nhân cũng nằm trong định hướng phát triển thị trường bền vững của Chính phủ, hướng giao dịch của thị trường theo xu thế đầu tư và hạn chế hiện tượng đầu cơ trên thị trường, qua đó cũng nhằm cơ cấu lại thành phần tham gia vào thị trường theo hướng tăng dần sự tham gia của các tổ chức, là cơ sở cho sự phát triển bền vững khi thị trường ổn định trở lại.

Năm 2009, đánh dấu sự ra đời của thị trường UPCoM, mặc dù đã trải qua khoản thời gian hơn 6 tháng hoạt động, UPCoM vẫn chưa thu hút được sự tham gia của nhiều thành viên trên thị trường do còn tồn tại một số mặt hạn chế. Hiện tại, UBCK đang xem xét một số giải pháp thay đổi nhằm tăng tính hấp dẫn, cũng như khuyến khích thêm nhiều đối tượng tham gia thị trường. Chẳng hạn: áp dụng phương thức giao dịch khớp lệnh liên tục, nới lỏng biên độ giao dịch, rút ngắn thời gian thanh toán, v.v...

Đối với thị trường niêm yết, năm 2009 được đánh giá là năm mà quy mô thị trường phát triển cả chiều ngang và chiều sâu với sự kiện niêm yết của nhiều ngân hàng, tổ chức lớn như VCB, CTG, EIB, BVH... Cụ thể, từ mức 174 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết vào cuối năm 2008, tính đến thời điểm cuối năm 2009 con số này là 199 mã. Tuy nhiên so với tiềm năng phát triển thì quy mô hiện tại của thị trường chứng khoán Việt Nam còn rất nhỏ, với hơn một ngàn công ty đại chúng đã đăng ký thì quy mô thị trường sẽ ngày càng lớn hơn khi điều kiện thị trường thuận lợi. Với mục tiêu phát triển quy mô vốn hóa thị trường của chính phủ đạt khoảng từ 50-60% GDP kể từ năm 2010 thì tiềm năng phát triển dài hạn của thị trường còn rất lớn.

Thách thức và cơ hội trong năm 2010

TTCK Việt Nam đã kết thúc năm 2009 với những diễn biến khá bất ngờ và sự tăng trưởng đầy ấn tượng.

Kinh tế Việt Nam năm 2009 có sự tăng trưởng khá ấn tượng khi tốc độ tăng GDP đạt 5,32%, nhiều khả năng năm nay tăng trưởng GDP sẽ cao hơn có thể đạt 6-6,5%. Năm 2010 được dự đoán sẽ là năm hứa hẹn nhiều triển vọng cho TTCK Việt Nam. Cơ hội cho nhà đầu tư là rất lớn trong năm 2010 khi kinh tế Việt Nam cũng như Thế giới đang trong quá trình hồi phục và tăng trưởng. Mặc dù vậy nền kinh tế vẫn sẽ đối mặt nhiều thách thức trước mắt như: lạm phát được dự đoán có thể cao hơn năm 2009 khi giá các loại hàng hóa cơ bản như xăng dầu, điện, lương thực có thể tăng; Chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng thận trọng để hài hòa hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm chế lạm phát có thể ảnh hưởng đến dòng tiền đổ vào Chứng khoán; những hỗ trợ của Chính phủ đối với doanh nghiệp sẽ ít đi. Tuy vậy, khi nền kinh tế tiếp tục phục hồi sẽ tác động tích cực đến thị trường và TTCK Việt Nam năm 2010 sẽ tiếp tục tăng trưởng. Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lựa để mua vào cổ phiếu những công ty có yếu tố cơ bản tốt, hoạt động trong các ngành nguyên vật liệu cơ bản, hàng tiêu dùng, tài chính và bất động sản.



Tuy vậy, một số vấn đề cần cân nhắc kỹ khi lựa chọn đầu tư trong năm 2010 sẽ là thuế và các loại phí; giá năng lượng và nhiên liệu và vấn đề lạm phát. Không thể coi sự ổn định giá cả này là chuyện đương nhiên. Những hàng hóa được mua bán trên thị trường thế giới, đặc biệt là lương thực và thực phẩm chiếm một tỷ trọng khá lớn trong chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam. Giá cả của các mặt hàng này rất nhạy cảm với thay đổi của giá cả Thế giới, qua một trung gian là tỷ giá hối đoái. Sự phục hồi kinh tế toàn cầu đang làm cho giá hàng hóa tăng lên, và năm 2010 thậm chí còn tăng nhanh hơn nữa. Bên cạnh đó, việc tiền đồng gần đây mất giá đồng nghĩa với việc vẫn một mức giá ấy trên thị trường Thế giới, đo bằng đồng USD sẽ thể hiện mức giá trong nước cao hơn. Đồng USD suy yếu thậm chí làm cho xu hướng này đi nhanh hơn nữa. Chính vì vậy, kể cả khi dùng chính sách thắt chặt tiền tệ thì bước sang năm 2010 lạm phát vẫn có thể tăng nhanh hơn.

Xét trong ngắn hạn luồng vốn có thể dịch chuyển sang các kênh khác, tuy nhiên trong dài hạn sức cầu của thị trường vẫn nhận được nhiều hỗ trợ khi kinh tế phục hồi và Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu đến 49% vốn cổ phần đối với công ty đại chúng. Ngoài ra, dự thảo cho phép giao dịch ký quỹ, giao dịch T+2, T+3 và các thay đổi chính sách mang tính hỗ trợ thị trường khác đang được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét và nhiều khả năng sớm thông qua trong năm 2010. Đây có thể là một yếu tố đảm bảo thanh khoản tiếp tục được cải thiện trong năm 2010 bởi dòng vốn được xoay vòng nhanh hơn.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

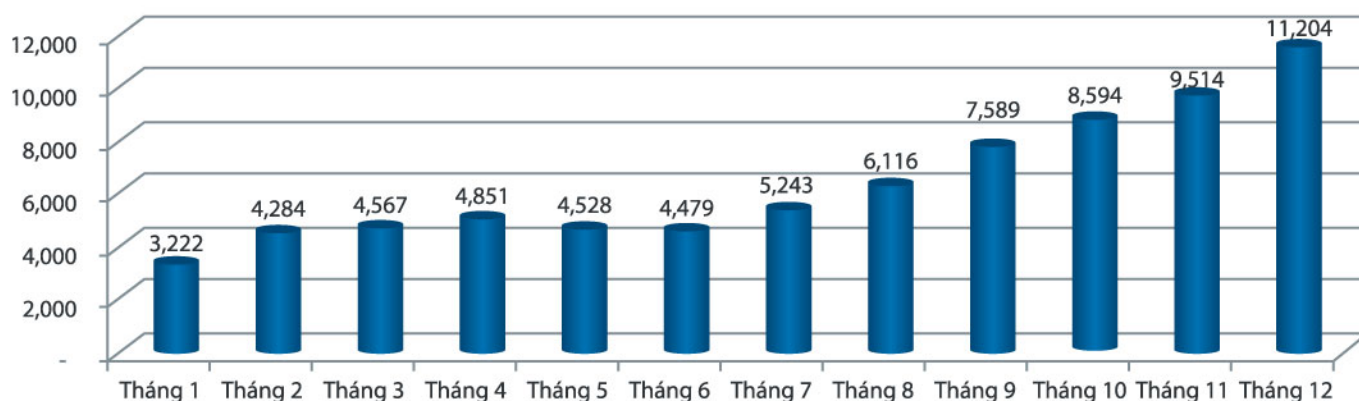


Năm 2009 khép lại với diễn biến nhiều thăng trầm. Tuy tình hình suy thoái kinh tế đã từng bước được khắc phục nhưng thực trạng khó khăn và thử thách vẫn còn tồn tại. Nhất là khi thị trường tài chính, TTCK được dự báo sẽ còn nhiều biến động và thị trường bất động sản chưa thể định hình. Tuy nhiên, với những kinh nghiệm có được từ bài học năm bất cơ hội tiềm ẩn trong biến động, kết thúc năm 2009 BSI đã đạt được những kết quả nhất định về hoạt động kinh doanh, đánh dấu những nỗ lực cống hiến của toàn thể CBNV BSI và chiến lược linh hoạt của HĐQT.

Trong năm 2009, BSI đã tiến hành các cải cách mang tính quyết định về tổ chức, chất lượng nhân sự và công nghệ. Đội ngũ nhân sự được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp và thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp. Đội ngũ cán bộ quản lý được tạo điều kiện thuận lợi quản lý tham dự những buổi Hội thảo, các khóa đào tạo chuyên môn ngắn hạn nhằm cập nhật một cách thường xuyên những kiến thức hiện đại áp dụng vào thực tiễn quản lý và nghiệp vụ. Đáng chú ý trong năm qua, BSI đã thực hiện cuộc cải tổ và tái cơ cấu hoạt động của hai bộ phận Phân tích – Đầu tư và Tư vấn Tài chính Doanh Nghiệp đi kèm với nâng cao và hiện đại hóa hệ thống công nghệ, áp dụng mô hình giao dịch trực tuyến và chuẩn hóa trung tâm dữ liệu phân tích. Trên cơ sở đó, các sản phẩm nghiên cứu phân tích và công cụ giao dịch luôn hỗ trợ thiết thực, góp phần thúc đẩy giao dịch của Nhà đầu tư; đồng thời hỗ trợ đắc lực cho công tác tư vấn tài chính doanh nghiệp và cung cấp thông tin tham chiếu kịp thời cho đối tác. Trong năm, các buổi Hội thảo Tư vấn nhằm giới thiệu, cung cấp thông tin về xu hướng thị trường được các bộ phận phối hợp tổ chức nhận được sự quan tâm và tham gia đông đảo của nhiều Nhà đầu tư và tổ chức. Hoạt động hợp tác đầu tư và liên kết với nhiều đối tác là các Ngân hàng trong nước cũng như ngoài nước trong năm qua được BSI liên tục đẩy mạnh.

Để mở rộng quy mô hoạt động và khả năng phục vụ khách hàng, vào ngày 08/10/2009, BSI đã đưa Chi nhánh Hà Nội đặt tại tầng 5, số 27 Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội chính thức đi vào hoạt động. Đây là một bước đệm quan trọng đánh dấu cho bước tiến dài trong hoạt động phát triển mạng lưới của BSI tại các khu vực trọng tâm trên cả nước.

Năm 2009 cũng là năm BSI chính thức xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và thực hiện tập trung các hoạt động truyền thông nhằm phát huy uy tín của Công ty và giới thiệu, cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác đến khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua các chương trình giao lưu và du lịch nội bộ.



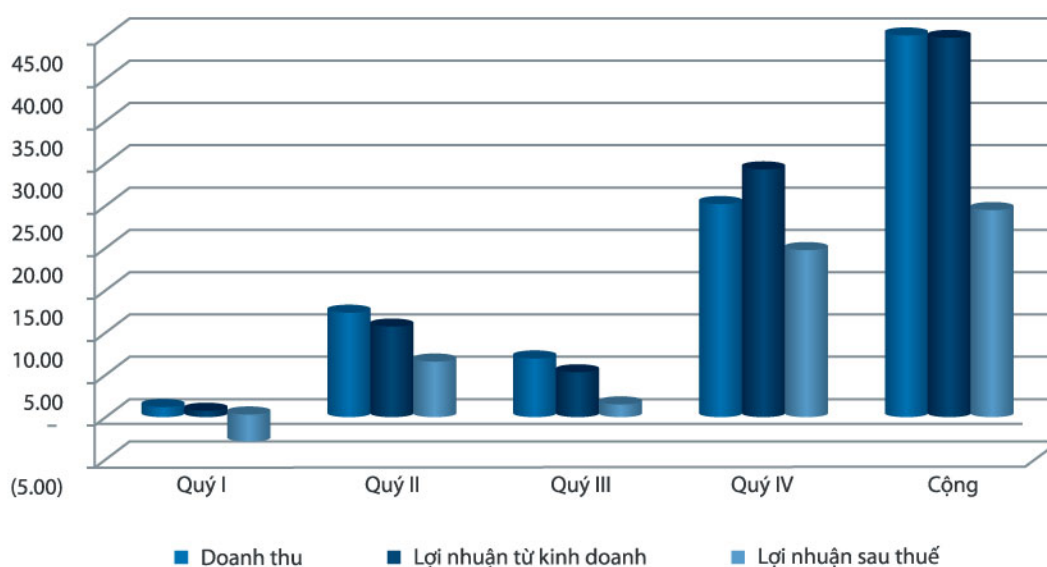
Biểu đồ tăng trưởng số tài khoản nhà đầu tư tại BSI năm 2009



Trong năm 2009, BSI cũng đã tập trung đẩy mạnh phát triển tài khoản nhà đầu tư. Tính đến ngày 31/12/2009, số lượng tài khoản nhà đầu tư là 11.204 tài khoản, đạt 501,3% so với cùng kỳ năm 2008. Doanh thu đạt 44,65 tỷ đồng. Trong đó, phí thu từ dịch vụ môi giới và phí dịch vụ giá trị gia tăng cho Nhà đầu tư thông qua việc hợp tác, liên kết với Ngân hàng như các dịch vụ ứng trước, cầm cố chiếm tỷ trọng lớn nhất. Song song đó là thành công của hoạt động đầu tư với cơ cấu danh mục đầu tư dài hạn các nhóm ngành tiềm năng kết hợp đầu tư ngắn hạn, nhằm nắm bắt các cơ hội sinh lợi và tối đa hóa lợi nhuận. Trên cơ sở đó, danh mục đầu tư tự doanh của BSI liên tục tăng trưởng. Hoạt động tư vấn cũng có những thành quả khởi sắc với nhiều hợp đồng tư vấn được ký kết với các đối tác chủ yếu thuộc ngành Bất động sản, Ngân hàng, sản xuất & thương mại như Công ty Cổ phần Bất động sản Petrolimex (Pland), Ngân hàng thương mại Cổ phần Nam Á, Công ty Cổ phần Intimex, Công ty Cổ phần TM XNK Hưng Lợi, v.v...

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009

	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Cộng
Doanh thu	1,011,006,820	12,106,615,070	6,678,851,685	24,857,211,031	44,653,684,606
Lợi nhuận từ kinh doanh	327,552,997	10,335,909,712	5,038,314,780	28,881,623,243	44,583,400,732
Lợi nhuận sau thuế	(2,870,156,797)	6,244,263,336	1,165,676,311	21,040,018,110	25,579,800,960



MỘT SỐ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NĂM 2009

	Năm 2009 (VND)	Năm 2008 (VND)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Vốn điều lệ	300,000,000,000	300,000,000,000
Số cổ phiếu phát hành	30,000,000	30,000,000
Tổng tài sản	426,111,490,475	303,441,283,328
Vốn chủ sở hữu	326,153,132,760	300,573,331,800

KẾT QUẢ KINH DOANH		
Doanh thu	44,653,684,606	47,086,387,583
Lợi nhuận gộp từ kinh doanh	44,583,400,732	2,361,180,257
Lợi nhuận trước thuế	30,471,181,777	573,331,800
Lợi nhuận sau thuế	25,579,800,960	573,331,800

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH		
Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	57,28%	1,22%
Lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	8,53%	0,19%
Lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	7,84%	0,19%
Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	6,00%	0,19%



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Mục tiêu chung

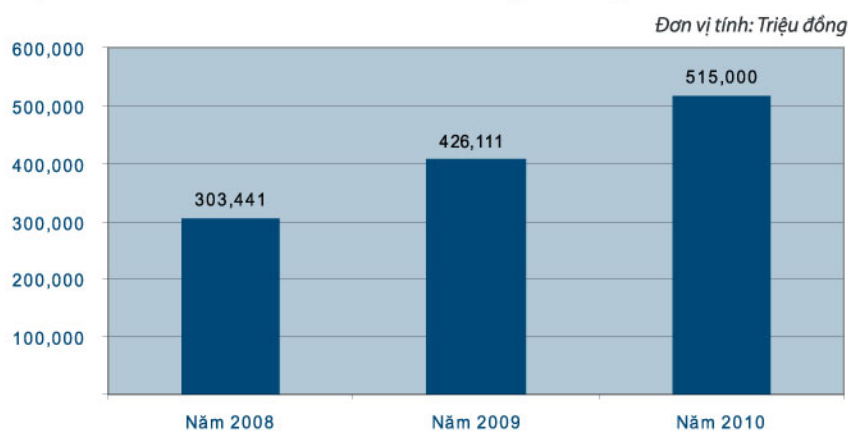
Thị trường 2010 được dự báo sẽ tồn tại nhiều thử thách cũng như xuất hiện không ít cơ hội kinh doanh. Trên cơ sở đó, HĐQT cùng Ban điều hành Công ty định hướng trong năm 2010 BSI phát triển dựa trên tiêu chí hàng đầu vẫn là sự an toàn và bền vững. Mục đích chính yếu của BSI trong năm 2010 là phát triển thành CTCK đạt chuẩn mực hàng đầu Việt Nam với mục tiêu hoạt động đa năng - đa lĩnh vực dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; cung cấp dịch vụ chất lượng cao cùng với đội ngũ CBNV trình độ, chuyên nghiệp, thân thiện và có tinh thần trách nhiệm. Cụ thể:

- Kết quả kinh doanh năm 2010 phải đáp ứng được nhu cầu chia cổ tức của các Cổ đông;
- Chú trọng chiến lược đầu tư tài chính dài hạn phục vụ cho mục tiêu lâu dài;
- Luôn đề cao công tác giám sát - kiểm tra, minh bạch hoá các quy trình thực hiện;
- Đẩy mạnh hoạt động xây dựng thương hiệu, Marketing trực tiếp, Marketing mạng lưới, nâng cao chất lượng phục vụ;
- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để tăng tính chính xác, an toàn, nhanh chóng và thuận tiện cho quá trình giao dịch của nhà đầu tư;
- Phát triển sản phẩm theo hướng mở nhằm phục vụ tối đa và linh hoạt nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2010

Kế hoạch dự kiến đến cuối năm 2010 của BSI như sau:

- Tổng tài sản đạt 515 tỷ đồng, tăng khoảng 21% so với năm 2009;
- Doanh thu thuần đạt khoảng 58 tỷ đồng, tăng khoảng 30 % so với năm 2009;
- Các chỉ số tài chính dự kiến như sau:
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) ước đạt 10%, tăng 2,16% so với năm 2009;
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ ước đạt 10%, tăng 1,47% so với năm 2009;
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) dự kiến đạt 7%, tăng 1% so với năm 2009;
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần dự kiến đạt 56%.



Biểu đồ dự kiến tăng trưởng tổng tài sản của BSI năm 2010

GIỚI THIỆU VỀ BSI

TỔNG QUAN  22

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC  24

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  25

BAN KIỂM SOÁT  26

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  27

NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH CBNV  28



TỔNG QUAN

“Sau 2 năm hình thành và phát triển, đến cuối năm 2009, vốn điều lệ của BSI là 300 tỷ đồng. Ngoài các nghiệp vụ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thực hiện như môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán, BSI chính thức được bổ sung thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán giúp đa dạng sản phẩm cho nhà đầu tư.”



Về dịch vụ chứng khoán: BSI cung cấp các dịch vụ như lưu ký chứng khoán, môi giới mua bán chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán, cầm cố chứng khoán, giao dịch trực tuyến. Ngoài ra, BSI còn cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho khách hàng doanh nghiệp.

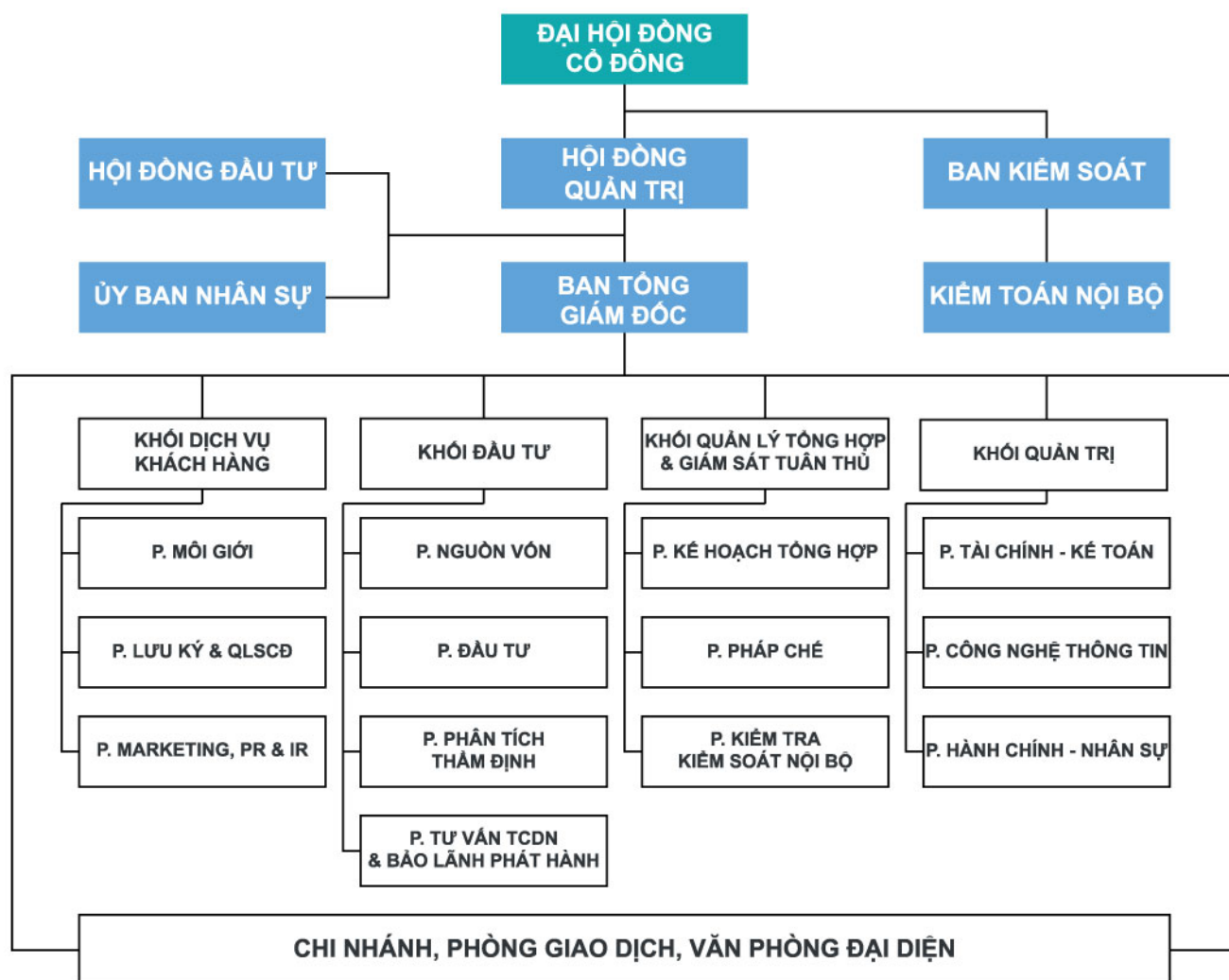
Về dịch vụ tư vấn: nhằm đa dạng dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp, với đội ngũ tư vấn kinh nghiệm cùng mối quan hệ sâu rộng với nhiều tổ chức tài chính và ngân hàng uy tín, BSI đáp ứng sâu sát nhu cầu về tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành, tư vấn chuyển đổi hình thức hoạt động, định giá doanh nghiệp, tư vấn tái cấu trúc và bảo lãnh phát hành chứng khoán cho doanh nghiệp, v.v...

Về hoạt động phân tích & đầu tư: nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng giá trị cho nhà đầu tư, tổ chức và đối tác, BSI đã hoàn thiện trung tâm dữ liệu cung cấp các sản phẩm phân tích được tích hợp tại website của BSI và gửi trực tiếp cho khách hàng. Các bài phân tích định kỳ được thể hiện qua bản tin ngày, bản tin tuần, nhận định và dự báo xu hướng thị trường, phân tích cổ phiếu, phân tích ngành.

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh trên, BSI còn hoạt động mạnh mẽ trong lĩnh vực hợp tác đầu tư với nhiều đối tác lớn là các ngân hàng, tổ chức tài chính và đầu tư có uy tín.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm 2009, để phù hợp hơn với chiến lược và nhu cầu phát triển, BSI đã linh hoạt tiến hành tái cấu trúc tổ chức và chính thức áp dụng sơ đồ cơ cấu tổ chức mới như sau:



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Hội đồng quản trị (HĐQT) BSI bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Cựu – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Cựu đã có 16 năm kinh nghiệm về Quản trị và đầu tư trong hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán. Ông Cựu tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Hoa Kỳ, Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và Cử nhân Luật.

Ông Lê Hữu Phú – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phú là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không tham gia vào hoạt động điều hành của BSI. Ông Phú đã có nhiều năm kinh nghiệm trong điều hành tổ chức kiểm toán độc lập. Hơn 16 năm - là kinh nghiệm thực tiễn ông Phú tham gia đầu tư thành công trong hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản và chứng khoán.

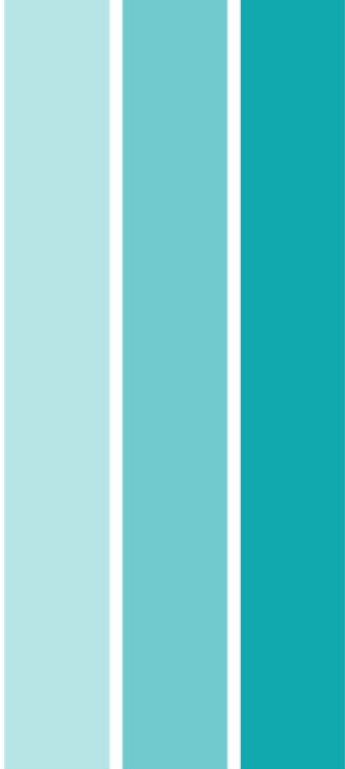
Bà Nguyễn Thị Minh Quang – Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Quang là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không tham gia vào hoạt động điều hành của BSI. Bà Quang là người am hiểu sâu sắc và có nhiều năm kinh nghiệm đảm trách hoạt động quản trị tài chính cho nhiều doanh nghiệp. Bà Quang có bằng Cử nhân Tài chính của Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Văn Thiên - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Thiên có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động thẩm định và phân tích tài chính doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực; đặc biệt là thâm niên trong hoạt động quản trị và điều hành doanh nghiệp.





BAN KIỂM SOÁT

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Ban kiểm soát BSI tổng cộng có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách làm việc thường trực tại Công ty. Bao gồm:

- ◆ Ông Tôn Thất Lâm Khánh – Trưởng ban
- ◆ Ông Nguyễn Thiên Chương – Thành viên
- ◆ Bà Nguyễn Thị Thiện Tâm – Thành viên

Với kiến thức và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực Tài chính, các thành viên Ban kiểm soát luôn xác định được vai trò trách nhiệm thực hiện kiểm soát các hoạt động của Công ty theo qui định nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho các Cổ đông của Công ty. Trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã nỗ lực giám sát hoạt động kinh doanh, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những vấn đề sai phạm, sai sót nhằm đảm bảo hoạt động công ty theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ để ra hàng năm. Đồng thời Ban kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến cũng như thường xuyên có những kiến nghị kịp thời nhằm hoàn thiện Chính sách, qui trình, qui chế, nâng cao năng lực quản trị điều hành và ngăn ngừa rủi ro trong hoạt động của BSI.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc của BSI bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thiên – Tổng Giám đốc

Ông Thiên chính thức đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc của BSI kể từ ngày 12/5/2008.



Bà Lâm Thị Ngọc Thảo - Phó Tổng Giám đốc

Bà Thảo chính thức đảm trách cương vị Phó Tổng Giám đốc thứ nhất của BSI kể từ năm 2009. Bà Thảo có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức và vận hành bộ máy quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là mảng kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán.



NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Tính đến cuối năm 2009, toàn hệ thống của BSI gồm 70 CBNV. Đội ngũ nhân sự của BSI luôn được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp. CBNV được Công ty tài trợ toàn phần chi phí đào tạo nghiệp vụ chứng khoán.

CHÍNH SÁCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Toàn thể CBNV làm việc chính thức tại BSI đều được hưởng chính sách bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội theo luật định. Chế độ lương thưởng cho CBNV được thực hiện theo đánh giá hiệu quả hoàn thành công việc và những đóng góp xây dựng Công ty. Đồng thời, trong năm qua Công ty cũng đã thực hiện tổ chức các kỳ nghỉ cho CBNV nhằm củng cố năng lực, sức sáng tạo và tinh thần giao lưu, đoàn kết của toàn thể CBNV trong Công ty.







BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ■ ■ ■ ■ 32

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ 33

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ 34

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 36

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ 37

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ 38

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009.

1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập Báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Cựu	Chủ tịch
Ông Lê Hữu Phú	Phó chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Minh Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thiên	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Tôn Thất Lâm Khánh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thiên Chương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thiện Tâm	Thành viên

2. Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thiên	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thiên Chương	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 03/02/2009)
Bà Lâm Thị Ngọc Thảo	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/04/2009)

3. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các Báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các Báo cáo tài chính này, Công ty đã:

- Lựa chọn các Chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN THIÊN

Tp. HCM, ngày 12 tháng 02 năm 2010

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**Kính gửi: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, từ trang 05 đến trang 22 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp các với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thông tin như đã nêu tại ghi chú 4 phần ghi chú báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2009, khoản đầu tư của Công ty vào các cổ phiếu chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán là 145.821.311.000 đồng, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các chứng khoán này do không xác định được giá tham khảo tại ngày lập báo cáo tài chính.

**Nguyễn Lương Nhân****Giám đốc**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0182/KTV

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán CA&A

Tp. HCM, ngày 12 tháng 02 năm 2010

Nguyễn Anh Tuấn**Kiểm toán viên**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0985/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	31/12/2009	31/12/2008
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		243,494,110,502	125,420,990,905
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	8,011,493,222	75,300,217,935
1. Tiền	111		3,011,493,222	75,300,217,935
2. Các khoản tương đương tiền	112		5,000,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.03	22,625,894,783	9,111,883,400
1. Đầu tư ngắn hạn	121		23,661,851,423	16,717,817,420
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1,035,956,640)	(7,605,934,020)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.04	197,267,369,051	34,473,222,752
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132		2,017,844,686	848,909,172
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134		100,995,782,044	-
4. Các khoản phải thu khác	138		94,253,742,321	33,624,313,580
IV. Hàng tồn kho	140		-	579,162,179
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15,589,353,446	5,956,504,639
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	976,992,589	234,758,197
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	154		-	1,944,696
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	14,612,360,857	5,719,801,746
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		182,617,379,973	178,020,292,423
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		10,970,635,529	13,586,711,088
1. TSCĐ hữu hình	221	V.07	10,754,289,413	13,189,717,631
- Nguyên giá	222		17,010,991,155	15,469,224,377
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6,256,701,742)	(2,279,506,746)
2. TSCĐ vô hình	227	V.08	216,346,116	396,993,457
- Nguyên giá	228		684,239,501	518,990,270
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(467,893,385)	(121,996,813)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.03	169,542,459,172	162,396,247,000
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		100,887,208,490	99,616,675,000
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		100,887,208,490	99,616,675,000
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258		72,345,496,682	68,202,336,000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(3,690,246,000)	(5,422,764,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2,104,285,272	2,037,334,335
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		583,055,607	-
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.09	181,879,065	120,147,408
3. Tài sản dài hạn khác	264	V.10	1,339,350,600	1,917,186,927
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		426,111,490,475	303,441,283,328

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	31/12/2009	31/12/2008
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		99,958,357,715	2,867,951,528
I. Nợ ngắn hạn	310		99,958,357,715	2,867,951,528
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	38,700,000,000	-
2. Phải trả người bán	312		746,768	289,694,425
3. Người mua trả tiền trước	313		120,000,000	47,000,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	3,042,415,074	69,342,159
5. Phải trả người lao động	315		-	277,518,333
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		-	2,051,353,662
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		656,977,100	64,920,000
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	V.13	57,438,218,773	68,122,949
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		326,153,132,760	300,573,331,800
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	326,153,132,760	300,573,331,800
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300,000,000,000	300,000,000,000
2. Lợi nhuận chưa phân phối	420		26,153,132,760	573,331,800
II. Quỹ khen thưởng phúc lợi	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		426,111,490,475	303,441,283,328

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	Số cuối năm	Số đầu năm
6. Chứng khoán lưu ký	006		22,773,296	42,784,960,000
Trong đó:				
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		104,889	5,460,650,000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		22,644,540	37,185,640,000
6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		23,867	138,670,000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		23,100	-
7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		23,100	



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng

Ngày 12 tháng 02 năm 2010

Thuyết minh kèm theo từ trang 38 đến trang 51 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	Năm 2009	Năm 2008
1. Doanh thu	01	V.15	44,653,684,606	47,086,387,583
Bao gồm				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		10,464,964,372	1,298,604,929
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		27,883,073,075	38,981,020,000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		315,500,000	-
- Doanh thu khác	01.9		5,990,147,159	6,806,762,654
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		44,653,684,606	47,086,387,583
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	V.16	70,283,874	44,725,207,326
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		44,583,400,732	2,361,180,257
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.17	14,647,877,661	11,369,619,194
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29,935,523,071	(9,008,438,937)
8. Thu nhập khác	31	V.18	751,162,300	9,720,227,745
9. Chi phí khác	32		215,503,594	138,457,008
10. Lợi nhuận khác	40		535,658,706	9,581,770,737
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30,471,181,777	573,331,800
12. Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	4,891,380,817	-
13. Chi phí thuế doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		25,579,800,960	573,331,800
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		852.66	19.11



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng

Ngày 12 tháng 02 năm 2010

Thuyết minh kèm theo từ trang 38 đến trang 51 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	Năm 2009	Năm 2008
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		30,471,181,777	573,331,800
Điều chỉnh cho các khoản				-
Khấu hao tài sản cố định	02		4,323,091,568	2,401,503,559
Các khoản dự phòng	03		(8,302,495,380)	13,028,698,020
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(2,520,434,250)	-
Chi phí lãi vay	06		1,748,967,237	1,112,222
Lợi nhuận thay đổi vốn lưu động	08		25,720,310,952	16,004,645,601
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(171,168,656,044)	(41,454,895,802)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		579,162,179	(579,162,179)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		55,462,703,561	2,869,896,224
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(1,325,289,999)	(1,012,165,924)
Tiền lãi vay đã trả	13		(1,748,967,237)	(1,112,222)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,963,678,191)	(1,944,696)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động kinh doanh	20		(94,444,414,779)	(24,174,738,998)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				-
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(1,707,016,009)	(15,988,214,647)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(45,810,953,172)	(184,536,828,420)
- Đầu tư chứng khoán ngắn hạn			(35,397,259,000)	(16,717,817,420)
- Đầu tư chứng khoán dài hạn			(5,413,694,172)	(164,304,193,000)
- Đầu tư dài hạn khác			(5,000,000,000)	(3,514,818,000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		33,453,224,997	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,520,434,250	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(57,355,263,106)	(200,525,043,067)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31		-	300,000,000,000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		38,700,000,000	2,200,000,000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(2,200,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động tài chính	40		38,700,000,000	300,000,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(113,099,677,885)	75,300,217,935
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		75,300,217,935	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	70		8,011,493,222	75,300,217,935



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng

Ngày 12 tháng 02 năm 2010

Thuyết minh kèm theo từ trang 38 đến trang 51 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các Báo cáo tài chính được đính kèm.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động Số 67/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 12 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 148/UBCK-GP ngày 28/8/2008. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy phép là 300.000.000.000 đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

4. Tên giao dịch và trụ sở

Công ty có tên giao dịch tiếng Anh là Beta Securities Incorporation;
Trụ sở đặt tại số 16 Nguyễn Trường Tộ, quận 4, Tp.HCM.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta - Chi nhánh Hà Nội

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính của Công ty đã được dịch sang tiếng Anh từ bản Báo cáo tài chính phát hành tại Việt Nam bằng ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

2. Năm tài chính

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt thời kỳ tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng được hạch toán theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tài sản và công nợ mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được hạch toán như sau (theo nội dung Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính):

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm đối với tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản công nợ ngắn hạn (1 năm trở xuống) thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm đối với các khoản phải thu dài hạn, sau khi bù trừ, chênh lệch còn lại được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm đối với các khoản phải trả dài hạn, sau khi bù trừ, chênh lệch còn lại được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trường hợp hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì có thể phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng mức hạch toán vào chi phí trong năm ít nhất cũng phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm sau nhưng tối đa không quá 5 năm.

4. Đầu tư vào chứng khoán

Tất cả các khoản đầu tư vào chứng khoán đều được ghi nhận theo giá vốn, tức giá mua hợp lý của khoản đầu tư, kể cả các chi phí liên quan đến khoản đầu tư đó. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết sau đó được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết dựa vào giá niêm yết trên thị trường chứng khoán. Các chứng khoán chưa được niêm yết do chưa xác định được một cách chắc chắn cơ sở lập dự phòng của chúng nên Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá đối với các loại chứng khoán này.

Thông tư 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

4. Đầu tư vào chứng khoán (tiếp theo)

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn là những chứng khoán giữ cho mục đích kinh doanh được ghi nhận giá gốc vào ngay giao dịch. Các chứng khoán sau đó được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá trị thị trường và giá gốc. Bất kỳ khoản giảm giá hoặc tổn thất ước tính nào của những loại chứng khoán này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản cổ tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào trái phiếu, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư tài chính dài hạn được hạch toán theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá nếu có. Các khoản trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với các khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với các khoản lãi kể từ ngày mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

Giá trị thị trường của chứng khoán vốn niêm yết được xác định là trên cơ sở giá khớp lệnh (giá bình quân đối với các cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Đối với chứng khoán vốn của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với chứng khoán vốn của công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu 03 công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Đối với chứng khoán vốn của công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) và cũng chưa được giao dịch phổ biến trên thị trường, dự phòng giảm giá được lập nếu tổ chức kinh tế mà công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) theo hướng dẫn của thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Theo đó, mức trích lập dự phòng là chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có (x) với tỷ lệ vốn đầu tư của doanh nghiệp so với tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

5. Nguyên tắc đánh giá chứng khoán

Chứng khoán tự doanh mua vào được ghi nhận theo giá mua thực tế. Giá vốn chứng khoán tự doanh khi bán ra được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán đối với số dư các khoản phải thu tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng giảm dự phòng được ghi nhận vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ.

7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 10 năm
Máy móc thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận chuyển	2 - 10 năm
Thiết bị quản lý	2 - 5 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm kế toán và các tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong thời gian là 3 năm.

9. Lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương chi trả cho người lao động và trích lập vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cũng được trích lập với tỷ lệ là 20% và 3% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 17% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong kỳ; và 6% sẽ được trích từ lương của người lao động và Bảo hiểm thất nghiệp được trích vào chi phí là 1% và 1% từ lương công nhân viên.

10. Chi phí phải trả

Lãi tiền vay của khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản liên quan.

Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

11. Các bên liên quan

Một bên được xem là có liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng đáng kể tới các hoạt động cũng như tài chính của Công ty. Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các bên liên quan, nếu có, sẽ được trình bày trong các báo cáo tài chính.

12. Phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Khi có thể xác định được kết quả cung cấp dịch vụ theo hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận vào mức độ hoàn thành dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu cổ tức được ghi nhận khi cổ tức đã nhận hoặc quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang, nếu có.

Các khoản lỗ sau khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được chuyển sang các năm sau.

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC VÀ NGHIỆP VỤ TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	31/12/2009	31/12/2008
Tiền mặt	63,765,013	31,774,900,416
Tiền gửi ngân hàng	6,132,127,752	40,492,612,045
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	1,788,211,824	1,927,265,157
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	27,388,633	1,105,440,317
<i>Trong đó: tiền gửi của Công ty Chứng khoán</i>	<i>1,789,442</i>	<i>918,968,462</i>
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư</i>	<i>25,599,191</i>	<i>186,471,855</i>
Khoản tương đương tiền	5,000,000,000	-
	8,011,493,222	75,300,217,935

(*) Khoản tiền gửi tại Ngân hàng Liên Việt - Chi nhánh Tân Bình tháng theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 974/2009/HĐTGKH/LVBTB với kỳ hạn 03 tháng, lãi suất 10,27%/năm.

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

CHỈ TIÊU	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (Cổ phiếu)	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (đồng)
a) Của Công ty chứng khoán	1,154,330	41,798,119,000
- Cổ phiếu	1,154,330	41,798,119,000
b) Của nhà đầu tư	149,274,869	6,094,571,285,300
- Cổ phiếu	149,274,869	6,094,571,285,300
Tổng cộng	150,429,199	6,136,369,404,300

3. Tình hình đầu tư tài chính

CHỈ TIÊU	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị theo sổ Kế toán (đồng)	So với giá thị trường (Giảm)	Tổng giá trị theo giá trị trường (đồng)
a. Chứng khoán thương mại	104,889	2,658,351,423	1,035,956,640	1,622,394,783
b. Chứng khoán đầu tư	6,363,642	116,890,708,490	3,690,246,000	113,200,462,490
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	6,363,642	116,890,708,490	3,690,246,000	113,200,462,490
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
c. Đầu tư góp vốn				
- Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-
-Vốn góp liên doanh, liên kết	-	-	-	-
d. Đầu tư tài chính khác	3,220,000	72,345,496,682	-	72,345,496,682
e. Đầu tư ngắn hạn khác		5,000,000,000	-	5,000,000,000
Tổng cộng	11,266,043	196,894,556,595	4,726,202,640	192,168,353,955

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

3. Tình hình đầu tư tài chính (tiếp theo)

a. Chứng khoán thương mại

Chứng khoán thương mại bao gồm các chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

b. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Là các chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán, được Công ty nắm giữ nhằm mục đích sẵn sàng để bán, bao gồm các chứng khoán:

	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Việt Hà	100,000 (*)	2,000,000,000	0.93%
Công ty Cổ phần Vinamit	532,500 (*)	21,299,850,000	8.87%
Ngân hàng TMCP Gia Định	1,832,817	19,271,733,490	1.80%
Công ty Cổ phần Ô tô Đô Thành	1,300,000 (*)	13,000,000,000	7.22%
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế C.S.Q	2,000,000 (*)	20,000,000,000	11.11%
Công ty Cổ phần Thời trang Việt (Ninomaxx)	151,875 (*)	5,315,625,000	3.50%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	60,000 (*)	1,797,000,000	0.02%
Công ty Cổ phần Truyền thông APH	256,250 (*)	7,687,500,000	
Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	20,000 (*)	1,140,000,000	
Công ty Cổ phần Fideco	10,000 (*)	479,000,000	
Công ty Cổ phần Tư vấn Quy hoạch Xây dựng và Hạ tầng Đô thị Hoàng An	100,000	4,900,000,000	
Quỹ Y tế Bản Việt (chứng chỉ quỹ)	200	20,000,000,000	4.00%
Cộng	6,363,642	116,890,708,490	
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(**)	3,690,246,000	
Giá trị thuần các khoản đầu tư dài hạn		113,200,462,490	

(**) Bao gồm:	Số lượng	Giá trị sổ sách	Giá thị trường	Dự phòng
Ngân hàng TMCP Gia Định	1,832,817	19,271,733,490	15,581,487,490	3,690,246,000
	1,832,817	19,271,733,490	15,581,487,490	3,690,246,000

c. Đầu tư tài chính khác

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÁC	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Gia	1,620,000 (*)	40,830,678,682	18%
Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên Minh	1,000,000 (*)	15,000,000,000	0.10%
Góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức	600,000 (*)	9,000,000,000	10.00%
Góp vốn vào Công ty Viễn thông Đô Thành	- (*)	4,000,000,000	
Góp vốn đầu tư vào dự án căn hộ Hoàng Anh Gia Lai	- (*)	3,514,818,000	
Cộng	3,220,000 (*)	72,345,496,682	

Tại ngày 31/12/2009, Công ty chưa hoàn tất các thủ tục để đứng tên sở hữu khoản đầu tư góp vốn tại Công ty Cổ phần Phú Gia.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

3. Tình hình đầu tư tài chính (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31/12/2009, Công ty không đánh giá lại danh mục các chứng khoán chưa niêm yết theo giá trị trường với tổng giá trị đầu tư là 145.821.311.000 đồng do không xác định được giá tham chiếu, do vậy các chứng khoán này được trình bày trên cơ sở giá gốc.

Theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 8845/2009/HĐCCĐS-NHNA ngày 18/9/2009, các cổ phiếu gồm 1.832.817 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Gia Định được thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á được thuyết minh tại ghi chú 11.

Theo các hợp đồng thế chấp tài sản số 0148/CC-2009, 0148/CC-2009 và 0148/CC-2009 ngày 06/8/2009, danh mục các cổ phiếu bao gồm 532.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinamit, 100.000 cổ phiếu công ty CP Nước giải khát Việt Hà, 1.000.000 cổ phiếu Công ty CP Liên Minh, 1.300.000 cổ phiếu Công ty CP Ô tô Đô Thành, 1.500.000 cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Quốc tế C.S.Q, 200 chứng chỉ quỹ của Quỹ đầu tư Chứng khoán Bản Việt, 151.875 cổ phiếu Công ty CP Thời trang Việt được thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Gia Định được thuyết minh tại ghi chú 11.

4. Các khoản phải thu

CÁC KHOẢN PHẢI THU	31/12/2009	31/12/2008
Trả trước cho người bán	2,017,844,686	848,909,172
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	100,995,782,044	-
Phải thu khác(*)	94,253,742,321	33,624,313,580
Cộng các khoản phải thu	197,267,369,051	34,473,222,752
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Giá trị thuần các khoản phải thu	197,267,369,051	34,473,222,752

(*) Bao gồm:

Phải thu hoạt động repo chứng khoán	42,437,670,000	29,470,000,000
Phải thu hợp tác đầu tư	2,000,000,000	-
Phải thu về ủy thác đầu tư	49,804,018,321	-
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	-	4,151,237,080
Phải thu khác	12,054,000	3,076,500
Cộng	94,253,742,321	33,624,313,580

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN	Năm 2009	Năm 2008
Tại ngày 01 tháng 01	234,758,197	-
Tăng trong năm	2,764,225,610	3,354,388,521
Phân bổ vào chi phí trong năm	2,021,991,218	3,119,630,324
Tại ngày 31 tháng 12	976,992,589	234,758,197

Chi phí trả trước ngắn hạn được phân bổ nhất quán vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

6. Tài sản ngắn hạn khác

TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	31/12/2009	31/12/2008
Tạm ứng	14,612,360,857	5,719,801,746
Cộng	14,612,360,857	5,719,801,746
(*) bao gồm các khoản tạm ứng cho mục đích:		
Tạm ứng nghiệp vụ chứng khoán	11,938,223,700	5,119,775,000
Tạm ứng mua và sửa chữa tài sản cố định	548,727,000	548,727,000
Tạm ứng hành chính và mục đích cá nhân	2,125,410,157	51,299,746
Cộng	14,612,360,857	5,719,801,746

7. Tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
Tại ngày 01/01/09	6,344,331,584	3,351,323,399	1,322,538,380	4,451,031,014	15,469,224,377
Tăng trong năm	116,582,400	396,721,560	-	1,028,462,818	1,541,766,778
Thanh lý, bán	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/09	6,460,913,984	3,748,044,959	1,322,538,380	5,479,493,832	17,010,991,155
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/09	451,783,973	550,622,706	71,586,532	1,205,513,535	2,279,506,746
Khấu hao trong năm	724,011,323	701,141,829	791,743,519	1,760,298,325	3,977,194,996
Thanh lý, bán	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/09	1,175,795,296	1,249,264,532	863,330,051	2,965,811,860	6,256,701,742
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/08	5,892,547,611	2,800,700,693	1,250,951,848	3,245,517,479	13,189,717,631
Tại ngày 31/12/09	5,285,118,688	2,498,780,427	459,208,329	2,513,681,972	10,754,289,413

8. Tài sản cố định vô hình

NGUYÊN GIÁ	Phần mềm kế toán	Website	Tài sản khác	Cộng
Tại ngày 01/01/09	276,555,320	168,955,500	73,479,450	518,990,270
Tăng trong năm	-	-	165,249,231	165,249,231
Thanh lý, bán	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/09	276,555,320	168,955,500	238,728,681	684,239,501
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/09	45,132,833	51,625,288	25,238,692	121,996,813
Khấu hao trong năm	121,017,128	61,892,561	162,986,883	345,896,572
Thanh lý, bán	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/09	166,149,961	113,517,849	188,225,575	467,893,385

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

8. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

GIÁ TRỊ CÒN LẠI	Phần mềm kế toán	Website	Tài sản khác	Cộng
Tại ngày 31/12/09	231,422,487	117,330,212	48,240,758	396,993,457
Tại ngày 31/12/09	110,405,359	55,437,651	50,503,106	216,346,116

9. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm 2009	Năm 2008
Tại ngày 01 tháng 01	120,147,408	-
Tiền nộp bổ sung	57,666,790	120,000,000
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	4,064,867	147,408
Tại ngày 31 tháng 12	181,879,065	120,147,408

10. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2009	31/12/2008
Các khoản ký quỹ	1,339,350,600	1,139,779,200
Chi phí trước hoạt động	-	777,407,727
Cộng	1,339,350,600	1,917,186,927

11. Vay ngắn hạn

	Số dư nợ vay đầu	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư nợ vay
Ngân hàng TMCP Liên Việt -				
CN Tân Bình	-	8,700,000,000	-	8,700,000,000
Ngân hàng TMCP Gia Định	-	20,000,000,000	-	20,000,000,000
Ngân hàng TMCP Nam Á	-	10,000,000,000	-	10,000,000,000
Cộng	-	38,700,000,000	-	38,700,000,000

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt - Chi nhánh Tân Bình theo hợp đồng tín dụng số 160009TB-CCTG ngày 25/9/2009 và hợp đồng số 216309/TB-HĐTD ngày 30/12/2009 với tổng số dư nợ là 8.700.000.000 đồng, thời hạn vay 84 ngày, lãi suất 12%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng được trình bày tại ghi chú 1 và chứng từ kỳ hạn 12 tháng được trình bày tại ghi chú 3.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định theo hợp đồng tín dụng số 0224/TD-09 ngày 06 tháng 8 năm 2009 với hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 đồng, số dư nợ là 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 12%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng các cổ phiếu nêu tại ghi chú 3 và 500.000 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Nam Á.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á theo hợp đồng tín dụng số 8845/2009/HĐTDHMH-NHNA ngày 18 tháng 9 năm 2009 với số dư nợ là 10.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 0,875%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các cổ phiếu nêu tại ghi chú 3.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

12. Thuế và các khoản phải nộp

	31/12/2009	31/12/2008
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,927,702,626	-
Thuế thu nhập cá nhân	114,712,448	69,342,159
Cộng	3,042,415,074	69,342,159

13. Các khoản phải trả khác

	31/12/2009	31/12/2008
Phải trả thu hộ tiền góp vốn vào Công ty CP Viễn Thông Đô Thành	12,250,643,642	-
Phải trả hoạt động cầm cố chứng khoán của nhà đầu tư	39,607,888,071	-
Phải trả cho Bà Phạm Thị Yên Hà	4,000,000,000	
Phải trả khác	1,429,388,214	53,636,999
Tài sản thừa chờ xử lý	115,195,154	-
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT	35,103,692	14,485,950
Cộng	57,438,218,773	68,122,949

14. Vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300,000,000,000	-	-	300,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối	573,331,800	25,579,800,960	-	26,153,132,760
Cộng	300,573,331,800	25,579,800,960	-	326,153,132,760

a. Cổ phiếu

	Năm 2009	Năm 2008
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	30,000,000	30,000,000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	30,000,000	30,000,000
- Cổ phiếu thường	30,000,000	30,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30,000,000	30,000,000
- Cổ phiếu thường	30,000,000	30,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

b. Danh sách cổ đông góp vốn

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 300.000.000.000 đồng, được chia thành 30.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đến ngày lập báo cáo này là:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

14. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

b. Danh sách cổ đông góp vốn (tiếp theo)

CỔ ĐÔNG	Tại ngày 31/12/09		Tại ngày 31/12/08	
	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP
- Cổ đông sáng lập	87%	26,100,000	98%	29,400,000
Ông Nguyễn Văn Cựu	32.87%	9,860,905	32.87%	9,860,905
Ông Lê Hữu Phú	14.30%	4,289,095	14.30%	4,289,095
Bà Phan Thị Yên Hà	14.35%	4,305,000	20.25%	6,075,000
Ông Huỳnh Văn Thọ	13.90%	4,170,000	19.90%	5,970,000
Công ty TNHH Xe máy Đô Thành	9.33%	2,800,000	9.33%	2,800,000
Ông Trần Tiến Minh	2.25%	675,000	1.35%	405,000
- Các cổ động khác	13%	3,900,000	2.00%	600,000
Ngân hàng TMCP Nam Á	11.00%	3,300,000	0.00%	-
Các cổ động khác	2.00%	600,000	2.00%	600,000
Cộng	100%	30,000,000	100%	30,000,000

15. Doanh thu

DOANH THU	Năm 2009	Năm 2008
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán, góp vốn	25,362,638,825	38,981,020,000
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	10,464,964,372	1,298,604,929
Doanh thu hoạt động tư vấn	315,500,000	-
Doanh thu lãi tiền gửi	3,374,826,068	4,787,033,690
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	-	867,335,500
Doanh thu nhận cổ tức	2,520,434,250	848,325,000
Doanh thu tạm ứng tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư	1,553,473,613	-
Doanh thu quản lý sổ cổ đông	125,219,300	-
Doanh thu khác	936,628,178	304,068,464
Cộng	44,653,684,606	47,086,387,583

16. Chi phí hoạt động kinh doanh

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Năm 2009
Chi phí nhân viên	3,342,471,127
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2,123,242,180
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	1,001,279,411
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	(8,302,495,380)
Chi phí lãi vay	1,748,967,237
Chi phí khác	156,819,299
Cộng	70,283,874

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	Năm 2009	Năm 2008
Chi phí nhân viên	2,696,788,143	2,122,078,251
Dụng cụ văn phòng	629,096,010	696,966,852
Khấu hao TSCĐ	4,318,761,358	2,346,725,946
Chi phí thuê văn phòng	2,110,156,800	2,064,558,200
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	670,495,734	452,107,539
Chi phí trước hoạt động	194,352,120	194,352,120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,198,108,407	1,855,310,057
Chi phí bằng tiền khác	1,497,567,274	1,587,197,699
Chi phí khác	332,551,815	50,322,530
Cộng	14,647,877,661	11,369,619,194

18. Thu nhập khác

THU NHẬP KHÁC	Năm 2009	Năm 2008
Thu nhập từ tiền góp vốn thừa của cổ đông góp vốn	-	2,709,635,000
Thu nhập từ chênh lệch giá mua căn hộ Hoàng Anh Gia Lai	-	1,362,338,000
Nhận hỗ trợ chi phí	258,976,667	5,648,254,745
Các khoản thu nhập khác	492,185,633	-
Cộng	751,162,300	9,720,227,745

V. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ với các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ngân hàng Nam Á	Bên liên quan	Vay ngắn hạn	10,000,000,000

Cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán, các khoản công nợ chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối liên kết	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ngân hàng Nam Á	Bên liên quan	Nợ vay	10,000,000,000

2. Nghiệp vụ kinh doanh

Theo Công văn số 990/UBCK-QLKD ngày 27/5/2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu dừng ký mới hợp đồng giao dịch kỳ hạn. Trong năm 2009, Công ty đã gia hạn một số hợp đồng giao dịch kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.



Lê Huyền Trân
Kế toán trưởng
Ngày 12 tháng 02 năm 2010



Nguyễn Văn Thiên
Tổng Giám đốc